

QUAN HỆ QUỐC TẾ

QUAN HỆ HOA KỲ - THÁI LAN DƯỚI THỜI CHÍNH QUYỀN GEORGE W. BUSH

TS. Phạm Cao Cường*

Là quốc gia có vị trí chiến lược quan trọng tại Đông Nam Á, Thái Lan từ lâu đã là một đồng minh chiến lược của Hoa Kỳ. Quan hệ Hoa Kỳ - Thái Lan được khởi nguồn từ đầu thế kỷ XIX và kéo dài cho tới ngày nay. Trong suốt thời kỳ Chiến tranh Lạnh, Thái Lan được coi là "một đồng minh" của Hoa Kỳ trong cuộc chiến chống lại chủ nghĩa cộng sản thông qua thỏa thuận chung Rusk-Thanat được ký năm 1962. Sau Chiến tranh Lạnh, Thái Lan vẫn là đồng minh của Hoa Kỳ nhưng lại duy trì một chính sách đối ngoại độc lập hơn, ít phụ thuộc vào Washington. Việc Thái Lan điều chỉnh lại chính sách "ngà theo chiều gió", "can dự xây dựng" với các nước ASEAN thậm chí còn gây ra sự quan ngại từ phía Hoa Kỳ.

Dưới thời Chính quyền George W. Bush, quan hệ Hoa Kỳ - Thái Lan bị tác động mạnh bởi nhiều yếu tố, trong đó có cuộc chiến "chống khủng bố" của Hoa Kỳ và "nhân tố Trung Quốc". Bài viết này sẽ phân tích kỹ hơn về hai nhân tố đó và xem xét nó tác động như thế nào đến quan hệ Hoa Kỳ - Thái Lan trong khoảng thời gian cầm quyền của Chính quyền George W. Bush. Thực tế là sau

sự kiện 11/9/2001, quan hệ giữa hai nước đã được tăng cường đáng kể khi Thái Lan tham gia vào liên minh chống khủng bố do Hoa Kỳ phát động. Đổi lại, Thái Lan nhận được những khoản viện trợ quân sự từ phía Mỹ, đặc biệt khi Trung tâm tình báo chống khủng bố (CTIC) do Hoa Kỳ hỗ trợ được thiết lập tại Thái Lan. Việc Thái Lan tham gia liên minh chống khủng bố một mặt làm sâu sắc hơn quan hệ Hoa Kỳ - Thái Lan, nhất là khi Thái Lan được Hoa Kỳ ban cho quy chế "đồng minh chủ chốt ngoài khối NATO", song mặt khác nó cũng đẩy Thái Lan vào một tình thế nguy hiểm khi phải đối mặt với tình hình bất ổn về an ninh ở trong nước, trong đó có phong trào ly khai tại ba tỉnh miền Nam Thái Lan.

Trong khi tăng cường quan hệ với Hoa Kỳ, Thái Lan vẫn nhận thấy những cơ hội trong việc tăng cường quan hệ với Trung Quốc, nước được coi là "đối thủ cạnh tranh" của Hoa Kỳ tại khu vực. Trong nhận thức của các nhà lãnh đạo Thái Lan, Bangkok vẫn tiếp tục thực thi chính sách đối ngoại "ngà theo chiều gió" duy trì từ thời Chiến tranh Lạnh để tối đa hóa các lợi ích của mình. Chính phủ Thái Lan vẫn coi Trung Quốc là

(*) Văn An ninh và Chiến lược

một "đôi tác chiến lược" tại khu vực, để mở rộng và tăng cường hợp tác.

Tham gia liên minh chống khủng bố

Sau khi George W. Bush vào Nhà Trắng, Thái Lan đã có kế hoạch tăng cường quan hệ với Hoa Kỳ. Cả Washington lẫn Bangkok đều thấy được tầm quan trọng của nhau với tư cách là những đồng minh truyền thống. Trong khi chính phủ Thaksin có kế hoạch tăng cường quan hệ với Washington vì những lợi ích kinh tế, thì Washington lại mong muốn can dự với Thái Lan vì những mục tiêu chiến lược. Trong nhận thức của Hoa Kỳ, liên minh Hoa Kỳ - Thái Lan đóng vai trò khá quan trọng trong cấu trúc an ninh "hình nan quạt" của Hoa Kỳ tại Châu Á và giúp Washington duy trì vai trò lãnh đạo của mình. Không những thế, liên minh Hoa Kỳ - Thái Lan còn phục vụ mục tiêu kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc vốn đang ra sức mở rộng ảnh hưởng tại khu vực.

Sau sự kiện 11/9/2001, quan hệ Hoa Kỳ - Thái Lan tiếp tục được củng cố với sự tham gia của Thái Lan vào trong cuộc chiến chống khủng bố do Hoa Kỳ phát động. Hợp tác quốc phòng giữa hai bên cũng được tăng cường thông qua việc chia sẻ thông tin tình báo, viện trợ quân sự và tổ chức các cuộc tập trận quân sự chung. Thông qua những hoạt động này, Hoa Kỳ đã gia tăng đáng kể sự can dự của mình vào khu vực, phục vụ cho chiến lược lâu dài tại Châu Á.

Ngay khi xảy ra các vụ tấn công nhằm vào Hoa Kỳ, Chính phủ Thái Lan đã lên án những kẻ khủng bố và gửi lời chia buồn tới gia đình các nạn nhân. Tuy nhiên, phản ứng của Bangkok trước vụ khủng bố cũng khá thận trọng. Tại phiên họp khẩn cấp của nội các Thái Lan tổ chức vào ngày 12/9/2001, Thủ tướng Thái Lan Thaksin Shinawatra đã lên án các vụ tấn công, đồng thời đề xuất mọi sự hỗ trợ dành cho Hoa Kỳ.¹ Mặc dù Thaksin tuyên bố Thái Lan sẵn sàng hợp tác với Hoa Kỳ trong các hành động đáp trả nhưng ông vẫn chưa khẳng định việc quân đội Thái Lan có tham gia vào các hoạt động này hay không, cũng như cho phép Hoa Kỳ sử dụng lãnh thổ Thái Lan để tiến hành các chiến dịch đáp trả. Tại phiên họp, Thaksin tuyên bố: "*Chúng ta sẵn sàng hợp tác chống lại bất kỳ hành động tội ác nào nhằm vào cộng đồng quốc tế, và chính phủ sẽ tìm kiếm mọi vai trò phù hợp*".²

Là một đồng minh của Hoa Kỳ, Thái Lan đã gắn chặt với Hoa Kỳ bằng hai hiệp định phòng thủ chiến lược: Hiệp ước Manila ký năm 1954 thuộc Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á trước đây (SEATO), và Hiệp ước Thanat-Rusk ký năm 1962. Những hiệp định này quy định rằng trong trường hợp xảy ra một cuộc tấn công vũ trang nhằm vào mỗi nước, mỗi thành viên của hiệp định sẽ có những hành động đáp trả mỗi nguy hiểm chung, phù hợp với tiến trình hiến pháp mỗi nước. Mặc dù khỏi SEATO đã bị giải thể vào năm 1977, nhưng Hiệp

ước Thanat-Rusk vẫn có nguyên giá trị, trong đó có những cam kết về an ninh đối với cả hai nước.

Ngày 16/9/2001, Thái Lan tổ chức phiên họp đặc biệt của Hội đồng An ninh quốc gia để thảo luận về tình hình an ninh, trong đó bao gồm cả đề xuất của Hoa Kỳ muốn được sử dụng căn cứ không quân U-tapao và một số cơ sở quân sự khác. Tại phiên họp, ông Thaksin bày tỏ quyết tâm tuyên chiến với chủ nghĩa khủng bố, sẵn sàng hợp tác với Hoa Kỳ, và coi đây là lập trường chung của ASEAN và Thái Lan sẽ hành động như một đồng minh sát cánh với Hoa Kỳ.³ Cùng ngày, Bộ Ngoại giao Thái Lan đưa ra tuyên bố nhấn mạnh: *"Là một người bạn lâu năm và là một đồng minh hiệp ước, Thái Lan sẽ tạo mọi điều kiện tối đa cho Hoa Kỳ như Thái Lan đã thực hiện nhất quán từ trước tới nay... Thái Lan sẽ tham gia vào bất kỳ liên minh quốc tế nào để đối phó với chủ nghĩa khủng bố"*.⁴

Tuy nhiên, khi đề cập tới việc điều quân sang Afghanistan, lãnh đạo Thái Lan vẫn tỏ thái độ nước đôi. Thậm chí, ông Thaksin đưa ra thông điệp rằng, Thái Lan sẽ không cam kết gửi quân đội để tham gia vào các chiến dịch do Hoa Kỳ phát động bởi theo ông, đây được coi là vấn đề nhạy cảm đối với an ninh quốc gia.⁵ Thực tế, ông Thaksin lo ngại rằng, việc tham gia liên minh chống khủng bố của Hoa Kỳ sẽ biến Thái Lan trở thành mục tiêu của những kẻ khủng bố, vào do vậy sẽ ảnh hưởng tới ngành

công nghiệp du lịch vốn thu hút khoảng hơn 10 triệu khách mỗi năm. Ngoài ra, việc tham gia liên minh chống khủng bố còn có thể châm ngòi cho tình trạng bạo loạn giữa các cộng đồng Hồi giáo tại Thái Lan, đặc biệt tại các tỉnh ở miền Nam. Việc có hay không tham gia các chiến dịch quân sự của Mỹ đã làm nảy sinh bất đồng trong nội bộ Chính phủ Thái Lan. Trong khi Chính quyền Thaksin có xu hướng ủng hộ Hoa Kỳ và muốn tăng cường hợp tác với Hoa Kỳ thì một số quan chức Thái Lan lại bày tỏ sự quan ngại. Phó Thủ tướng Thái Lan Thammarak Ayuthaya thậm chí cảnh báo rằng: *"Chúng tôi không muốn giúp Hoa Kỳ trong việc chuẩn bị chiến tranh... Thái Lan có thể bị tổn thương trước những kẻ khủng bố nước ngoài nếu như Thái Lan thể hiện một liên minh mạnh mẽ với Hoa Kỳ"*.⁶ Tuy nhiên, chỉ sau khi Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ cùng tuyên bố ủng hộ Hoa Kỳ, Thái Lan mới có sự chuyển hướng rõ rệt trong việc hợp tác với Washington nhằm đối phó với chủ nghĩa khủng bố và tham gia vào các chiến dịch quân sự do Hoa Kỳ phát động, mà điển hình là chiến dịch Tự do bền vững lật đổ chế độ Taliban ở Afghanistan vào tháng 10/2001.

Để giảm bớt sức ép trong nước, bên ngoài ông Thaksin bày tỏ lập trường trung lập, song trên thực tế Bangkok lại ủng hộ các hoạt động của Hoa Kỳ. Theo đó, Thái Lan cho phép các máy bay quân sự Hoa Kỳ được bay qua lãnh thổ Thái Lan và được sử dụng căn cứ không

quân U-tapao để tiếp nhiên liệu. Ngoài ra, tàu chiến Hoa Kỳ cũng được ghé thăm các cảng biển của Thái Lan. Theo giải thích của Tổng tư lệnh tối cao Thái Lan, Đô đốc Narong Yuthawong, các hoạt động này được thực hiện theo khuôn khổ của Hiệp định hậu cần Hoa Kỳ - Thái Lan ký năm 1993. Hiệp định này quy định rằng, máy bay Hoa Kỳ được đậu tại căn cứ U-tapao, thuộc Sattahip, Chon Buri, hoặc tại bất kỳ căn cứ không quân nào của Thái Lan mà không cần giải trình với Chính quyền Thái Lan về mục tiêu và hành trình của máy bay.⁷

Bangkok cũng đã tăng cường việc chia sẻ thông tin tình báo và thực thi pháp luật để hỗ trợ Hoa Kỳ trong cuộc chiến chống khủng bố. Hai bên đã cho nâng cấp Trung tâm tình báo chống khủng bố (CTIC) được thành lập tại Bangkok từ đầu năm 2001. Mục đích của trung tâm này là thu thập thông tin tình báo về các phần tử nghi ngờ là khủng bố và điều phối các hoạt động liên quan tới chống khủng bố. Sau ngày 11/9, Hoa Kỳ đã cấp 20 triệu USD cho trung tâm này, đồng thời gửi 20 nhân viên CIA tới làm việc tại đây. Tới tháng 8/2013, nhờ sự hỗ trợ của CTIC, Thái Lan đã bắt được trùm khủng bố khu vực là Hambali và các thành viên JI khác. Thái Lan cũng phê chuẩn 5 công ước quốc tế về chống khủng bố và tham gia vào mạng lưới chia sẻ thông tin tình báo được thiết lập giữa các nước trong khu vực như: Indonesia, Malaysia, và

Philippines. Tháng 11/2001, Thái Lan tặng 3.000 tấn gạo thông qua quỹ WFP, và Hội chữ thập đỏ Thái Lan cấp 10.000 chiếc chăn cho Afghanistan. Người dân Thái cũng quyên góp và đóng góp quỹ cho các nỗ lực tại Afghanistan.⁸

Đối với Hoa Kỳ, sự ủng hộ về mặt chính trị và hậu cần của Thái Lan là rất quan trọng bởi nó sẽ làm tăng sức mạnh của "liên minh tự nguyện" trong việc phát động cuộc chiến tranh tại Afghanistan. Ngoài ra, Thái Lan cũng là một đồng minh của Hoa Kỳ tại Châu Á, có vai trò quan trọng trong chiến lược tiền duyên của Hoa Kỳ. Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, Hoa Kỳ đã sử dụng Thái Lan làm nơi chứa vũ khí sử dụng khi cần thiết. Trong cuộc Chiến tranh Việt Nam, căn cứ không quân U-tapao, khoảng 145 km (90 dặm) từ phía Nam của Bangkok, đã được sử dụng để cho các máy bay B-52 thực hiện ném bom miền Bắc Việt Nam. Sau ngày 11/9, Thái Lan vẫn tiếp tục cho phép Hoa Kỳ được sử dụng căn cứ này làm nơi trung chuyển và tiếp liệu cho các máy bay chiến đấu tại Afghanistan và Iraq. Thậm chí, căn cứ không quân U-tapao còn được sử dụng để thẩm vấn các phần tử Al Qaeda bị bắt giữ, bao gồm cả hai lãnh đạo cao cấp của tổ chức này là Abu Zabaydah - kẻ đứng đầu các chiến dịch của Al Qaeda, và Ramzi bin al-Shibh - kẻ lập kế hoạch thực hiện các vụ tấn công khủng bố hôm 11/9.⁹

Để thúc giục Thái Lan tích cực tham gia vào cuộc chiến chống khủng bố,

tháng 11/2001, Tổng tư lệnh các lực lượng quân sự Hoa Kỳ tại Châu Á - Thái Bình Dương, Đô đốc Dennis Blair, đã tới thăm Bangkok. Tại Bangkok, Dennis Blair tuyên bố sẽ hợp tác chặt chẽ với cả quân đội và cảnh sát Thái Lan. Ngoài ra, cuộc tập trận thường niên Hổ mang vàng (Cobra Gold) giữa hai nước cũng được điều chỉnh để phục vụ cho chiến dịch chống khủng bố.¹⁰ Với sự hỗ trợ của CIA, tháng 12/2001 cảnh sát Thái đã bắt giữ hai nhóm buôn lậu thuốc phiện do Dawood Ibrahim cầm đầu tại Bangkok. Tháng 3/2002, Chính quyền Thái Lan lại bắt 25 người Trung Đông bị nghi ngờ rùa tiền cho mạng lưới Al Qaeda tại Anh. Ngoài ra, một số phần tử bị bắt do nghi ngờ làm giả hộ chiếu và thị thực cho các thành viên của Al Qaeda.¹¹

Để tăng cường hợp tác với Hoa Kỳ, tháng 12/2001, Thủ tướng Thaksin tới thăm Hoa Kỳ. Mặc dù không được Tổng thống W. Bush đón tiếp theo nghi lễ nguyên thủ (do Hoa Kỳ phản ứng với thái độ lạnh nhạt của Thái Lan trong cuộc chiến chống khủng bố), song giữa hai bên vẫn đạt được một số thỏa thuận. Theo đó, Hoa Kỳ sẽ dành cho Thái Lan quy chế ưu tiên về đào tạo lực lượng gìn giữ hòa bình khoảng từ 70-100 người của Thái Lan tại Afghanistan. Phía Thái Lan cũng cam kết nhanh chóng hoàn tất việc ký kết các công ước chống khủng bố. Hai bên cũng ký kết một thỏa thuận về hợp tác kinh tế, trong đó kêu gọi việc hạ thấp rào cản thương mại, thúc đẩy

dân tư tư nhân và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.¹² Trong tuyên bố chung sau cuộc gặp, hai nhà lãnh đạo tái khẳng định liên minh Hoa Kỳ - Thái Lan là trụ cột cho sự ổn định tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Cả hai nhấn mạnh quyết tâm tăng cường và làm tái sinh quan hệ đồng minh, cùng phối hợp với các đối tác khác trong khu vực để đối phó với các mối đe dọa chung.¹³

Để ủng hộ Hoa Kỳ, năm 2002, Thái Lan cử 130 lính, chủ yếu là kỹ sư sang Afghanistan để tham gia vào giai đoạn tái thiết của chiến dịch Tự do bền vững. Lực lượng Thái chịu trách nhiệm xây dựng đường băng tại căn cứ không quân Bagram, hỗ trợ dịch vụ y tế và thực hiện một số chiến dịch của lực lượng đặc nhiệm.¹⁴ Thái Lan cũng ủng hộ Sáng kiến an ninh công-ten-nơ do Hoa Kỳ khởi xướng, cũng như hệ thống an ninh biên giới nhằm ngăn chặn các hoạt động của chủ nghĩa khủng bố. Tháng 8/2002, Thái Lan cùng với các nước ASEAN khác ký Tuyên bố Hợp tác với Hoa Kỳ về chống khủng bố do ASEAN bảo trợ. Tại Hội nghị APEC diễn ra tại Mexico vào tháng 10/2002, Chính phủ Thái Lan đã ủng hộ tuyên bố chống khủng bố của APEC.

Có thể thấy, sau ngày 11/9/2001 Washington đã thành công trong việc lôi kéo Thái Lan tham gia vào cuộc chiến chống khủng bố. Sau vụ đánh bom tại đảo Bali vào tháng 10/2002 khiến 202 người chết, phần lớn là khách du lịch phương Tây, Chính phủ Thaksin tiếp tục

gia tăng các nỗ lực chống khủng bố bởi họ nhận ra rằng Thái Lan có thể trở thành mục tiêu. Nhiều tài liệu tình báo khẳng định, các phần tử Al Qaeda đã họp bí mật tại Thái Lan để tránh sự đàn áp khủng bố tại quốc gia láng giềng là Singapore và Malaysia.¹⁵ Các thành viên này đến từ các nhóm JI, Al Qaeda, Wae Ka Rach (WKR), Guragan Mujahedeen Pattani, và Tổ chức giải phóng thống nhất Pattani (PULO). Sự tồn tại của những nhóm này khiến Thái Lan trở nên gần gũi với Hoa Kỳ, đặc biệt là trong lĩnh vực hợp tác chống khủng bố.

Những rào cản trong hợp tác quân sự

Để khuyến khích Thái Lan chống khủng bố, Hoa Kỳ đã thúc đẩy chương trình viện trợ quân sự cho Thái Lan thông qua chương trình Tài trợ quân sự nước ngoài (FMF) để mua vũ khí và thiết bị quân sự từ Mỹ. Trong giai đoạn 2001-2009, hỗ trợ của Mỹ dành cho Thái Lan là khoảng 8,5 triệu USD (2001); 10,7 triệu USD (2002)¹⁶; 12,2 triệu USD (2003); 9,2 triệu USD (2004)¹⁷; 10,5 triệu USD (2005); và 12 triệu USD (2006). Do cuộc đảo chính quân sự vào năm 2006, con số này đã giảm xuống còn 7,5 triệu USD (2007), sau đó tăng lên 8,7 triệu (2008).¹⁸

Ngoài hỗ trợ về quân sự, hai nước cũng gia tăng các cuộc tập trận chung lên tới khoảng 40 cuộc tập trận quân sự mỗi năm. Cuộc tập trận chung lớn nhất tại Châu Á mang tên Hồ mang vàng, được bắt đầu vào năm 1982, với sự tham

gia của không quân và hàng không quân sự Hoa Kỳ và Thái Lan của các quốc gia khác trong khu vực. Trong đó, với sự tham gia của khoảng 14.000 lính Mỹ và khoảng 7.000 lính đến từ Thái Lan và các quốc gia khác.¹⁹ Sau ngày 11/9, mục tiêu của các cuộc tập trận này đã được mở rộng bao gồm cả nhiệm vụ chống khủng bố. Tháng 5/2005, cuộc tập trận Cobra Gold đã thu hút hơn 7.800 lính của Hoa Kỳ và 4.200 lính của Thái Lan, Singapore, Nhật Bản và Indonesia. Tất cả tham gia vào cuộc tập trận mô phỏng về chiến lược giữ gìn hòa bình đa quốc gia của Liên Hợp Quốc.

Tháng 8/2003, Chính phủ Thái Lan thông qua hai sắc lệnh thực thi việc áp dụng các biện pháp chống khủng bố.²⁰ Nhờ việc tăng cường chia sẻ thông tin tình báo, tháng 8/2003, Thái Lan đã bắt giữ lãnh đạo nghi ngờ của JI là Riduan Isamuddin, thường được biết với tên gọi Hambali, ở ngoại ô thủ đô Bangkok.²¹ Tháng 9/2003, Thái Lan đã củng cố các mối quan hệ an ninh với Hoa Kỳ sau khi cử 443 lính quân đội tới Iraq để tham gia vào việc tái thiết đất nước sau chiến tranh. Trong chuyến thăm tới Thái Lan vào tháng 10/2003 để tham dự Hội nghị APEC, Tổng thống W. Bush đã ca ngợi Thái Lan vì những nỗ lực hợp tác chống khủng bố và đã trao cho Thái Lan quy chế đồng minh chủ chốt của Hoa Kỳ ngoài khối NATO (MNNA). Với quy chế này, Thái Lan nhận các tàu chiến hải quân và máy bay Hoa Kỳ thông qua các

Hạng mục quốc phòng vượt trội (EDA).²² Tuy nhiên, sau cái chết của hai binh sỹ Thái Lan vào tháng 12/2003, do sức ép đến từ trong nước, Thái Lan đã bày tỏ ý định rút quân khỏi Iraq. Bất chấp sự phản ứng từ phía Hoa Kỳ, tới tháng 9/2004, Thái Lan đã hoàn tất việc rút quân. Quan hệ giữa hai nước lại bị đẩy xuống mức thấp nhất vì điều này có thể tạo ra làn sóng rút quân khỏi Iraq gây bất lợi cho kế hoạch của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, tới tháng 12/2004, thảm họa sóng thần tại Châu Á lại tăng cường thêm quan hệ giữa Hoa Kỳ và Thái Lan. Ngay sau thảm họa, Bộ chỉ huy quân đội Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương đã cử một lực lượng chỉ huy tiền duyên (FCE) tới căn cứ không quân U-tapao để thiết lập lực lượng phản ứng nhanh để giúp Thái Lan.²³

Từ năm 2004, tình hình an ninh tại Thái Lan trở nên tồi tệ. Chính phủ Thaksin đã phải đối mặt với những cuộc tấn công bạo lực ngày một gia tăng tại miền Nam Thái Lan nhằm vào các cơ sở của chính quyền, lực lượng an ninh, trường học và người dân.²⁴ Tình trạng này xảy ra tại ba tỉnh miền Nam là Yala, Pattani, và Narathiwat đã khiến Hoa Kỳ cực kỳ quan ngại. Washington sợ rằng tình hình bất ổn tại đây có thể khiến khu vực này trở thành nơi chứa chấp các phần tử khủng bố quốc tế. Phía Thái Lan đã bác bỏ đề xuất của Hoa Kỳ đưa lực lượng binh lính Hoa Kỳ vào khu vực này nhằm tránh "quốc tế hóa" vấn đề, và chỉ nhận sự giúp đỡ của Hoa Kỳ ở mức tối thiểu.

Để giúp Thái Lan, tháng 7/2005, Ngoại trưởng Mỹ Condoleezza Rice đã tới thăm Thái Lan và ủng hộ việc thành lập Ủy ban hòa giải quốc gia do cựu Thủ tướng Anand Panyarachun làm Chủ tịch. Ngoại trưởng Condoleezza Rice hứa sẽ gia tăng sự hợp tác về tình báo và thực thi pháp luật cũng như tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho Thái Lan.²⁵ Ngoài ra, Hoa Kỳ đồng ý bán cho Thái Lan 7 chiếc máy bay trực thăng cùng hơn 24.000 vũ khí, bao gồm súng trường M16 và súng hạng nặng và hạng nhẹ nhằm duy trì an ninh tại những khu vực rối loạn. Từ năm 2005, Hoa Kỳ càng gia tăng sức ép lên Thái Lan để sớm khôi phục lại trật tự an ninh tại khu vực miền Nam.

Trong khi đó, nhân quyền cũng trở thành vấn đề căng thẳng trong quan hệ song phương giữa hai nước. Mặc dù Thái Lan ủng hộ Hoa Kỳ trong cuộc chiến chống khủng bố, song nước này vẫn bị Hoa Kỳ chỉ trích nặng nề do cảnh sát Thái Lan thực hiện cuộc đàn áp nhằm vào những kẻ buôn bán thuốc phiện diễn ra vào tháng 5/2003, làm chết 2.274 người. Hoa Kỳ đề nghị Thái Lan mở cuộc điều tra với sự tham gia của các đặc phái viên của Cao ủy Liên Hợp quốc về nhân quyền. Quốc hội Mỹ thậm chí đe dọa cắt hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật dành cho Thái Lan do vụ giết hại. Báo cáo thường niên của Bộ Ngoại giao Mỹ đã chỉ trích thành tích nhân quyền của Thái Lan là "đang trở nên tồi tệ".²⁶ Chính quyền W. Bush sau đó đã thúc giục Bangkok cải thiện thành tích nhân

quyền. Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ đặc trách về các vấn đề Đông Á - Thái Bình Dương James A. Kelly tuyên bố: "Là một đồng minh và người bạn lâu năm của Thái Lan, chúng tôi tiếp tục đề xuất sự ủng hộ của mình trong khi tuyên bố rõ những quan điểm của chúng tôi về tầm quan trọng của việc tôn trọng nhân quyền trong quá trình giải quyết tình trạng bạo lực đang diễn ra".²⁷

Ngoài những vấn đề nhân quyền, vấn đề Myanmar cũng là nhân tố gây căng thẳng trong quan hệ và làm giảm bớt hợp tác quân sự giữa hai bên. Trong khi Washington theo đuổi chính sách bao vây về kinh tế đối với Myanmar, Bangkok lại áp dụng chính sách "can dự xây dựng" với chính quyền Rangoon. Năm 2003, Hoa Kỳ đã đưa ra một loạt sắc lệnh, tăng cường sự trừng phạt lên Myanmar trong nỗ lực thực hiện tiến trình dân chủ hóa nước này. Các đạo luật này bao gồm: Đạo luật dân chủ và tự do Burma (BFDA), Sắc lệnh số 13310, Sắc lệnh số 13348 (tháng 10/2007), Sắc lệnh số 13464 (tháng 4/2008) của Tổng thống W. Bush cấm tất cả những hàng hóa nhập khẩu từ Myanmar, xuất khẩu về dịch vụ tài chính và phong tỏa tài sản nhằm vào các thể chế tài chính của Myanmar. Trong khi đó, Thái Lan có nhiều lợi ích tại Myanmar, đặc biệt là những lợi ích kinh tế. Năm 2004, Thái Lan có 49 dự án đầu tư cá nhân trị giá 1,29 tỷ USD tại Myanmar.²⁸

Quan hệ Hoa Kỳ - Thái Lan tiếp tục bị xói mòn sau cuộc đảo chính quân sự

lật đổ Thủ tướng Thaksin vào tháng 9/2006. Sau cuộc đảo chính, các quân chức Hoa Kỳ bày tỏ sự thất vọng trước sự thụt lùi về dân chủ tại Thái Lan. Hoa Kỳ lo ngại rằng sự bất ổn chính trị tại Thái Lan có thể làm giảm vai trò và ảnh hưởng của Hoa Kỳ tại đây, đặc biệt khi chính phủ quân đội được thành lập như trong trường hợp của Myanmar. Do vậy, Hoa Kỳ thúc giục Thái Lan nhanh chóng thiết lập quyền lực dân chủ. Để gây sức ép mạnh hơn lên Thái Lan, tháng 9/2006, Hoa Kỳ ngừng một số các chương trình hỗ trợ cho Thái Lan, bao gồm: Chương trình tài trợ quân đội nước ngoài (FMF), Quỹ huấn luyện giáo dục quân đội quốc tế (IMET) và các chương trình về chiến dịch gìn giữ hòa bình, quỹ hỗ trợ chống khủng bố. Tuy nhiên khoản ngân sách 9,77 tỷ USD vẫn được giữ nguyên bởi Washington coi đây là vấn đề quan trọng đối với an ninh của mình. Tới tháng 10/2006, Nhà Trắng đưa ra cảnh báo mạnh mẽ rằng quan hệ Hoa Kỳ - Thái Lan và hình ảnh quốc tế của Thái Lan có thể bị ảnh hưởng nếu như Thái Lan không nhanh chóng trở lại chế độ cầm quyền dân chủ.²⁹

Nhân tố Trung Quốc và sự cân bằng quyền lực

Về phía Thái Lan, nước này đã cố gắng duy trì một sự cân bằng quyền lực trong quan hệ giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Theo truyền thống, Thái Lan thực thi chính sách đối ngoại "ngả theo chiều gió" nhằm tối đa hóa các lợi ích của mình. Trong khi Thái Lan tiếp tục làm

sâu sắc hơn quan hệ đồng minh với Hoa Kỳ, thì đồng thời có ý định mở rộng và cải thiện hơn nữa quan hệ với Trung Quốc. Thái Lan coi Trung Quốc là một đối tác chiến lược, thay vì là một "mối đe dọa". Theo học giả Anthony Smith, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc vẫn ổn định bởi ba lý do. *Thứ nhất*, Thái Lan không có tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc; *Thứ hai*, cộng đồng người Hoa tại Thái Lan hòa nhập rất tốt vào trong xã hội Thái; *Thứ ba*, Thái Lan ý thức được việc Trung Quốc đang nổi lên trở thành một cường quốc tại Châu Á - Thái Bình Dương với sức mạnh về kinh tế và tư duy chiến lược không thể thay thế tại khu vực.³⁰

Do vậy, với việc tăng cường quan hệ với Trung Quốc, Thái Lan hy vọng có được nhiều cơ hội làm ăn kinh tế từ Trung Quốc. Năm 2002, kim ngạch thương mại song phương đạt khoảng 8,5 tỷ USD, tăng 21,4% so với năm 2001. Trong khi Trung Quốc là đối tác thương mại lớn thứ tư của Thái Lan, thì Thái Lan là đối tác thương mại lớn thứ 14 của Trung Quốc. Cuối năm 2002, có khoảng 3.180 dự án liên quan tới đầu tư của Thái Lan tại Trung Quốc, với số vốn đầu tư thực tế đạt khoảng 2.525 triệu USD. Trong Quý I năm 2003, đầu tư thực tế của Thái Lan tại Trung Quốc tăng gần 40,2% so với năm 2002.³¹ Việc tăng cường quan hệ với Trung Quốc về lâu dài sẽ mang lại cho Thái Lan rất nhiều lợi ích.

Trong hợp tác về quốc phòng, kể từ những năm 1980, Thái Lan đã mua các

vũ khí và thiết bị quân sự từ Trung Quốc với "mức giá hữu nghị"³². Sau khi Hoa Kỳ tạm ngưng một số chương trình quân sự cho Thái Lan vào năm 2006, Trung Quốc đã chớp lấy cơ hội này để mở rộng ảnh hưởng của mình trong việc xây dựng quan hệ quốc phòng với Thái Lan. Trung Quốc được cho là đã cấp 49 triệu USD cho Thái Lan về hỗ trợ và huấn luyện quân sự.³³ Tháng 5/2008, lần đầu tiên Trung Quốc đã tham gia với tư cách là người quan sát vào cuộc tập trận Hồ mang vàng. Tháng 7/2008, Thái Lan và Trung Quốc tiến hành cuộc tập trận chung chống khủng bố.

Về mặt chiến lược, Trung Quốc coi Thái Lan như là một trong những đối tác quan trọng nhất tại khu vực Châu Á, đồng thời muốn can dự chặt chẽ với Thái Lan để làm giảm ảnh hưởng của Hoa Kỳ thông qua các công cụ chính trị lẫn kinh tế. Tháng 6/2003, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Lý Triệu Tinh thăm Thái Lan và tuyên bố Trung Quốc muốn thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa hai bên ở "mức độ sâu và chất lượng cao" lên một giai đoạn mới.³⁴ Tháng 10/2003, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào thăm chính thức Thái Lan và ca ngợi Thái Lan là một "hàng xóm tốt, bạn bè tốt và đối tác tốt".³⁵ Hồ Cẩm Đào cũng nhấn mạnh rằng: "*Quan hệ Trung Quốc Thái Lan là tấm gương mẫu về quan hệ của Trung Quốc với các nước láng giềng... Chúng tôi vui mừng khi thấy rằng, mối quan hệ này đang ngày càng trở nên quan trọng về mặt chiến lược*".³⁶

Tại Bangkok, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đưa ra đề xuất 5 điểm nhằm thúc đẩy quan hệ Trung Quốc - Thái Lan, bao gồm: 1) Tăng cường trao đổi các chuyến viếng thăm cấp cao và trao đổi về những vấn đề quan trọng; 2) Mở rộng hợp tác kinh tế và thương mại; 3) Thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và an ninh; 4) Tăng cường trao đổi giữa các cơ quan lập pháp, các đảng và các tổ chức phi chính phủ; 5) Tăng cường hợp tác về các vấn đề quốc tế và khu vực.³⁷

Quan hệ song phương cũng được mở rộng sang lĩnh vực hợp tác quốc phòng, trong đó chứng kiến các chuyến viếng thăm của lãnh đạo hai bên. Tháng 3/2003, Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Tào Cương Xuyên sang thăm Thái Lan và có cuộc gặp với người đồng cấp, tướng Chetta Thanajaro. Tại buổi gặp, tướng Chetta nói rằng Thái Lan coi Trung Quốc là "một người bạn và đối tác tin tưởng nhất".³⁸ Tháng 7/2005, Bộ trưởng Quốc phòng Thái Lan Oud Buangbon sang thăm Trung Quốc. Tới tháng 9/2005, Phó Chủ nhiệm Ủy ban quân ủy trung ương Trung Quốc Từ Tài Hậu thăm Thái Lan để thúc đẩy quan hệ.³⁹ Tháng 12/2005, tàu khu trục Shenzhen cập cảng Sattahip của Thái Lan trong chuyến thăm 4 ngày. Hai bên cũng đã tiến hành tập trận chung về tìm kiếm và giải cứu tai vịnh Thái Lan. Tháng 1/2006, Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Tào Cương Xuyên phát biểu tăng cường quân sự - quân sự với Thái Lan

Như vậy, Trung Quốc đã tranh thủ cuộc chiến chống khủng bố để tăng cường quan hệ với Thái Lan.

Sau cuộc đảo chính quân sự lật đổ Thủ tướng Thaksin vào tháng 9/2006, thay vì chỉ trích Bangkok, Trung Quốc bày tỏ sự cảm thông và coi sự kiện này là một vấn đề nội bộ của Thái Lan.⁴⁰ Thậm chí, Trung Quốc mong muốn Thái Lan duy trì sự hài hòa và thịnh vượng, và bảo đảm một môi trường an toàn, hòa bình cho nhân dân của mình".⁴¹

Sau khi Thái Lan chỉ định Surayud Chulanont làm Thủ tướng Thái Lan, Trung Quốc cam kết tiếp tục các mối quan hệ song phương. Trong bức thư gửi cho Bộ Ngoại giao Thái Lan, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo tuyên bố rằng: "*Chúng ta là những láng giềng, bạn bè và đối tác tốt. Tôi sẵn sàng hợp tác chặt chẽ với ngài Thủ tướng vì sự tiến bộ không ngừng của mối quan hệ Trung Quốc - Thái Lan*".⁴² Tháng 5/2007, Trung Quốc ký với Thái Lan bản Kế hoạch hành động chung về hợp tác chiến lược 2007-2011, trong đó đề ra những mục tiêu cụ thể cho việc hợp tác song phương. Với hiệp định này, cả hai bên hy vọng sẽ tăng kim ngạch thương mại song phương lên mức 50 tỷ USD vào năm 2010 từ mức hiện tại là 20 tỷ USD.⁴³

Rõ ràng hiệp định này đã tạo điều kiện cho Thái Lan tránh được tác động do sức ép của Hoa Kỳ đưa ra sau cuộc đảo chính, đặc biệt là việc tạm dừng đàm phán về một Hiệp định thương mại tự do song phương

(FTA) giữa hai bên. Bản thỏa thuận giữa Thái Lan với Trung Quốc khiến Hoa Kỳ quan ngại về sự mất thiết ngày càng lớn giữa Bangkok và Bắc Kinh. Theo Pannithan Watanayakorn đến từ Đại học Chulalongkorn (Thái Lan), bản thỏa thuận này là một sự chọc tức, thậm chí gây quan ngại cho Hoa Kỳ nhiều hơn.⁴⁴

Như vậy có thể thấy, sau sự kiện 11/9, Hoa Kỳ đã tìm cách tăng cường quan hệ với Thái Lan thông qua cuộc chiến chống khủng bố và kế hoạch triển khai quân sự tiền duyên. Thông qua các chương trình viện trợ quân sự, tập trận chung, Hoa Kỳ đã phần nào mở rộng ảnh hưởng của mình tại Thái Lan và cả khu vực Đông Nam Á. Với việc cho Thái Lan được hưởng quy chế đồng minh chủ chốt ngoài khối NATO, Hoa Kỳ đã phần nào kéo được Thái Lan về quỹ đạo của mình, ủng hộ các sáng kiến, hay các chiến dịch quân sự của Washington. Tuy nhiên, quan hệ giữa Thái Lan và Hoa Kỳ khá lỏng lẻo và bị tác động bởi nhiều yếu tố cả bên trong lẫn bên ngoài, bao gồm: sức ép của dư luận trong nước, sự bất ổn về an ninh trong nước, cuộc đảo chính quân sự tại Thái Lan. Nhân tố Trung Quốc cũng chi phối khá nhiều trong quan hệ giữa ba bên. Trong khi tăng cường quan hệ với Hoa Kỳ, Thái Lan vẫn thúc đẩy hợp tác với Trung Quốc để tạo sự cân bằng mới tại khu vực ■

Chú thích:

1. "Thai Government Holds Emergency Meeting, Stock Exchange Closed," *Agence France-Presse*, 12 September 2001.

2. Roberto Coloma, "Outraged Asian Nations Pledge Anti-Terrorism Support," *Agence France-Presse*, 14 September 2001
3. "Thailand to Cooperate with US to Eliminate Terrorism," *Bangkok Post*, 17 September 2001.
- 4; 5. "Thailand to Joint Anti-Terror Alliance, but Rules out Sending Troops," *Agence France-Presse*, 16 September 2001.
6. "Thailand Will Stay Strictly Neutral," *The Nation*, 15 September 2001.
7. Wassana Naruan, "War on Terrorism US Planes Using U-tapao Airbase," *Bangkok Post*, 9 October 2001; "War on Terrorism: U-tapao Explanation demanded," *Bangkok Post*, 10 October 2001.
8. "Foreign Support of the US War on Terrorism," Report for Congress, Order Code RL31152, Congressional Research Service, The Library of Congress, 11 July 2002, 39.
9. Raymond Bonner, "Thailand Tiptoes in Step with American Anti-terror Effort," *New York Times*, 7 June 2003.
10. "Against Terrorism - US Seeks More Support," *The Nations*, 17 November 2001.
11. "Thailand a Transit Point for Terror Funds," *Straits Times*, 11 March 2002.
12. "Thaksin in Washington: US to Give Thai Aid Offer Priority," *The Nation*, 16 December 2001
13. "Joint Statement between the United States of America and the Kingdom of Thailand on 14 December 2001," *Weekly Compilation of Presidential Documents* 37, no. 50, 17 December 2001.
14. "Thai Soldiers Help Rebuild Afghanistan," *The Nation*, 4 July 2003.
15. Maria Ressa, "Thailand: A Safe Haven for Al Qaeda," *CNN News*, <http://archives.cnn.com/2002/WORLD/asiapcf/southeast/12/05/thailand.terror/index.html> (accessed March 31, 2009).
16. US Department of States, USAID, US Department of Agriculture. These figures were extracted from the Table 1: US Assistance to Thailand, 2002-2006 in Emma Chanlett-Avery, "Thailand: Background and US Relations," CRS Report to Congress, Order Code RL32593, Congressional Research Service, The Library of Congress, 6 September 2005, 17.
17. US Department of States, USAID. These figures were extracted from Table 1: US

- Assistance to Thailand, 2003-2007 in Emma Chanlett-Avery, "Thailand: Background and US Relations," CRS Report to Congress, Order Code RL32593, Congressional Research Service, The Library of Congress, 2 October 2006, 18.
18. US Department of States, USAID. These figures were extracted from Table 11: US Assistance to Thailand, 2005-2009 in Thomas Lum, "US Foreign Aid to East and South Asia: Selected Recipients," CRS Report to Congress, Order Code RL31362, Congressional Research Service, The Library of Congress, 8 October 2008, 24.
19. Rommel C. Banlaoi, *The War on Terrorism in Southeast Asia* (Quezon City: Strategic and Institute Studies Center, 2003), 58
20. "Briefing: Anti-Terrorism Legislation in Southeast Asia," Islamic Human Rights Commission (IHRC), <http://www.ihrc.org.uk/show.php?id=973> (accessed April 1, 2009).
21. "Top al-Qaeda Man Arrested in Thailand," *Manila Bulletin*, 16 August 2003.
22. Under section 517 of the Foreign Assistance Act of 1961, the President can designate a non-North Atlantic Treaty Organization state as a major ally for the purposes of the Foreign Assistance Act and the Arms Export Control Act.
23. "US Military Support to Tsunami Relief Efforts," US Department of Defense, 28 December 2004, <http://www.defenselink.mil/releases/release.aspx?releaseid=8090> (accessed April 1, 2004).
24. Seth Mydans, "Thai King Urges Premier to Be More Lenient in the Muslim South," *New York Times*, 2 November 2004.
25. Sheldon W. Simon, "US-Southeast Asia Relations: Misses and Hits," *Comparative Connections* 7, no. 3 (October 2005): 62.
26. "Country Reports on Human Rights Practices - 2003," Bureau of Democracy, Human Rights, and Labor, US State Department, 25 February 2004.
27. Assistant Secretary of State James A. Kelly Delivers Remarks to the Woodrow Wilson Center Conference on George W. Bush and Asia, As Released by the State Department, 9 November 2004.
28. Larry A Nicksch, "Burma-US Relations," CRS Report for Congress, Order Code RL33497, Congressional Research Service, The Library of Congress, 4 October 2007, 9.
29. "US Warns Thailand on Rights," *The Nation*, 4 October 2006.
30. Anthony Smith, "Thailand's Security and the Sino-Thai Relationship," Association for Asian Research (AFAR), 2 August 2005, <http://www.asianresearch.org/articles/2502.html> (accessed April 1, 2009).
31. Thailand: Bilateral Relations. Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China, 23 October 2005, <http://www.fmprc.gov.cn/eng/wjby/zqjg/yza/gjlb/2787/> (accessed April 5, 2009).
32. Anthony Smith, "Thailand's Security and the Sino-Thai Relationship," Association for Asia Research (AFAR), 2 August 2005, <http://www.asianresearch.org/articles/2502.html> (accessed April 5, 2009).
33. Alan Dawson, "A 'Win-Win' Situation for Beijing, Washington," *Bangkok Post*, 21 February 2007; "Current Thai-China Ties Seen as 'More Resilient and Adaptable' than US Ties," *BBC Monitoring Asia Pacific*, 12 February 2007.
34. "Thai Premier Meetings Visiting Chinese Foreign Minister," *BBC Monitoring Asia Pacific*, 22 June 2003.
- 35; 36; 37. "Chinese President Meets Thai PM, Offers 'Five-Point Proposal' On Ties," *BBC Monitoring Asia Pacific*, 19 October 2003.
38. "Chinese, Thai Defense Ministers Hold Talks," *BBC Monitoring Asia Pacific*, 2 April 2004.
39. "Chinese Military to Further Ties with Thai Military: Senior Officer," *Xinhua News Agency*, 15 September 2004.
- 40; 41. "3rd LD-China Exclusive: China Says Changes in Thailand are Internal Affairs," *Xinhua News Agency*, 20 September 2006.
42. "Appointment of New Thai PM Welcomed by Regional Leaders," *BBC Monitoring Asia Pacific*, 5 October 2006.
43. "Thai PM Reports Success in Whirlwind China Visit," *Thai News Service*, 1 June 2007.
44. "1st LD Interview: Sino-Thai Relations More than 'Strategic'," Thai PM, *Xinhua News Agency*, 25 May 2007.